TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***
Số: 80/2022/QĐST-HNGĐ	*Diễn Châu, ngày 15 tháng 06 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 138/2022/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 05 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Xóm Trung Yên, xã D N, huyện D C, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Anh Lê Hải L, sinh năm 1991

Địa chỉ: Xóm Trung Yên, xã D N, huyện D C, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83, 107, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 06 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản nghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 06 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị T và anh Lê Hải L

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung Lê Thị Bảo H, sinh ngày 04/04/2015 và Lê Hải Minh K, sinh ngày 11/10/2018 cho anh Lê Hải L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Chị Phan Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm gặp con chung không ai được cản trở. Nếu chị T lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị T.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Phan Thị T vì anh L chưa có yêu cầu.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phan Thị T và anh Lê Hải L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Phan Thị T và anh Lê Hải L thỏa thuận chị T là người chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001743, ngày 19/05/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D C, tỉnh Nghệ An. Trả lại cho chị T số tiền tạm ứng án phí còn lại là: 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thị hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
- Các đương sự;
- VKSND huyện D C;
- THADS huyện D C;
- UBND xã D N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký))

Nguyễn Danh Hùng